

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24/9/2018
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỄM**

Bà **BÙI THỊ TRUYỀN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ VÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **PHAN MINH PHƯƠNG** - Kiểm sát viên.

Ngày **24** tháng **9** năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **239/2018/TLST-HNGĐ** ngày **08** tháng **5** năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **85/2018/QĐXXST-HNGĐ** ngày **13/8/2018** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Thúy P** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu K** - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Thúy P trình bày:

Bà tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Hữu K, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2012 ngày 06/9/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015, ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Bà đã nhờ gia đình hai bên can thiệp, khuyên can nhưng ông K vẫn không thay đổi, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông K đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu K.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Hữu K có 01 con chung là Nguyễn Hoàng C – sinh ngày 25/8/2013. Bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K không đến Tòa, do đó, ông K không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Cuộc sống hôn nhân của bà Trương Thị Thúy P và ông Nguyễn Hữu K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà P và ông K có 01 con chung là Nguyễn Hoàng C – sinh ngày 25/8/2013, bà P yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ theo quy định tại Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết con chung. Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Bà Trương Thúy P xin ly hôn ông Nguyễn Hữu K. Bà P xin nuôi con chung là Nguyễn Hoàng C – sinh ngày 25/8/2013, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hữu K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thúy P và ông Nguyễn Hữu K kết hôn trên tin thần tự nguyện. Đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyền số 01/2012 ngày 06/9/2012, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn bà P thì mâu thuẫn vợ chồng bà phát sinh từ năm 2015, do ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Bà đã nhờ gia đình hai bên can thiệp, khuyên can nhưng ông K vẫn không thay đổi, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông K đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Bị đơn ông K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, thể hiện ông K cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như cuộc sống gia đình với bà P.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa bà P và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Thúy P.

[2.2] Về con chung: Bà Trương Thị Thúy P và ông Nguyễn Hữu K có 01 con chung là Nguyễn Hoàng C - sinh ngày 25/8/2013. Xét thấy, cháu C hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu C cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà P không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng C - sinh ngày 25/8/2013 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà P không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Tài sản chung bà P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trương Thị Thúy P phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thị Thúy P. Bà Trương Thị Thúy P được ly hôn với ông Nguyễn Hữu K.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng C - sinh ngày 25/8/2013 cho bà Trương Thị Thúy P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Hữu K. Ông Nguyễn Hữu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trương Thị Thúy P phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà P đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003857 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, bà P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường N;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà